

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C T
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST

Ngày 23- 12 -2020

V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÔ TÔ, TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Hồng Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Xuân Thanh

2. Bà Phạm Thị Hường

-Thư ký phiên tòa: ông Phạm Văn Thành - Thư ký Tòa án

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh, tham gia phiên tòa: Ông Lam Xuân Cao - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C T, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 10/2020/TLST – HNGĐ, ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc “*tranh chấp về hôn nhân gia đình*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/12/2020 giữa:

-Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Kim A, sinh năm 1968

Địa chỉ: khu 2, thị trấn C T, huyện C T, tỉnh Quảng Ninh;

Có mặt tại phiên tòa

-Bị đơn: Ông Phạm Văn D, sinh năm 1967

Địa chỉ: khu 2, thị trấn CT, huyện C T, tỉnh Quảng Ninh;

Vắng mặt tại phiên tòa. Có đơn xin xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa bà Phạm Thị Kim A trình bày: Bà và ông Phạm Văn D chung sống với nhau vào khoảng tháng 05/1991, hai bên gia đình có làm đám cưới theo phong tục địa phương nhưng không đăng ký kết hôn, đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, đến thời điểm năm 2019 thì giữa bà và ông D xảy ra quá nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông D không tôn trọng bà, hay đánh đập, chửi bới, xúc phạm bà. Tháng 10/2019 vợ chồng tiếp tục xảy ra va mâu thuẫn, nên đã ly thân từ

đó đến nay, không có trách nhiệm với nhau. Nay bà A xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố không công nhận bà và ông Phạm Văn D là vợ chồng.

Về con chung: bà và ông Phạm Văn D có 02 người con chung, con thứ nhất tên là Phạm Thùy L, sinh năm 1992; con thứ hai tên là Phạm Trung K, sinh năm 1993; các con đã thành niên, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Bị đơn** ông Phạm Văn D vắng mặt tại phiên Tòa, nhưng có lời trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 12/11/2020 như sau: ông chung sống như vợ chồng với bà Phạm Thị Kim A từ năm 1991 tại Cô Tô có làm đám cưới theo phong tục địa phương nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống cùng nhau, giữa ông và bà Anh thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, thỉnh thoảng xảy ra xô xát, đánh cãi chửi nhau do mâu thuẫn trong sinh hoạt. Khoảng tháng 10 năm 2019 ông và bà A đã sống ly thân. Ông hiện vẫn sống ở C T còn bà A thì về Hải Phòng. Ông D đồng ý với yêu cầu của bà Anh đề nghị Tòa án không công nhận vợ chồng giữa ông và bà A, đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt ông.

Về con chung: ông cũng xác nhận ông và bà A có với nhau 02 người con chung như bà A trình bày là con lớn tên là Phạm Thùy L, sinh năm 1992; con thứ hai tên là Phạm Trung K, sinh năm 1993. Các con đã thành niên nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử vụ án. Những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên đủ điều kiện xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Nguyên đơn là bà Phạm Thị Kim A và bị đơn là Phạm Văn D tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1991 đến nay, không đăng ký kết hôn nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Căn cứ qui định tại Điều 14 và Điều 53 luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận bà A và ông D là vợ chồng. Về con chung bà A và ông D có hai con chung đều đã thành niên, bà A và ông D không yêu cầu, nên không xem xét. Về tài sản và vay nợ chung bà A và ông D đều không yêu cầu, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai và trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình. Bị đơn ông Phạm Văn D có nơi cư trú tại khu 2, thị trấn C T, huyện C T, tỉnh Quảng Ninh. Theo qui định tại khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết, xét xử của Tòa án nhân dân huyện C T, tỉnh Quảng Ninh.

Bà A và ông D chung sống với nhau như vợ chồng không đăng ký kết hôn nên theo qui định tại khoản 2 Điều 206 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án không tiến hành hòa giải vì quan hệ này vi phạm điều cấm của Luật. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có yêu cầu xét xử vắng mặt, theo qui định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đủ điều kiện xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn: Theo lời trình bày của nguyên đơn cũng như bị đơn và có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn C T thì ông Phạm Văn D và bà Phạm Thị Kim A chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1991 đến nay, có tài sản chung và hai con chung. Tuy bà A và ông D chung sống với nhau tự nguyện, đủ điều kiện đăng ký kết hôn và được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, nhưng không đăng ký kết hôn, đã vi phạm qui định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên việc kết hôn này không có giá trị pháp lý. Hậu quả của việc bà A và ông D chung sống với nhau như vợ chồng không đăng ký kết hôn, theo qui định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Như vậy việc chung sống như vợ chồng giữa ông Phạm Văn D và bà Phạm Thị Kim A không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: ông Phạm Văn D và bà Phạm Thị Kim A có hai con chung, con lớn tên là Phạm Thùy L, sinh năm 1992; con thứ hai tên là Phạm Trung K, sinh năm 1993. Các con đã thành niên, không còn phụ thuộc vào bố, mẹ. Ông D và bà A đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản và vay nợ chung: ông Phạm Văn D và bà Phạm Thị Kim A đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Phạm Thị Kim A là nguyên đơn, nên phải chịu án phí ly hôn theo qui định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Phạm Thị Kim A và bị đơn anh Phạm Văn D có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 206, khoản 1 Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Kim A

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Phạm Thị Kim A và ông Phạm Văn D là vợ chồng.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị Kim A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002312 ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C T, tỉnh Quảng Ninh. Bà A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị Kim A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/12/2020). Ông Phạm Văn D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện C T;
- Các đương sự;
- UBND TT C T;
- Chi cục THADS.H.C T;
- Lưu Hồ sơ vụ án,.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Hồng Thắng